

Số: 672/2018/QĐST-HNGĐ

Gò Vấp, ngày 29 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 448/2018/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Mỹ N, sinh năm 1973 trú tại số 120/1U đường số 8, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1976 trú tại số 80/8/7 đường số 12, Phường 11, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Mỹ N và anh Nguyễn Tấn T.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 14 do Ủy ban nhân dân Phường 10, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/01/2017 cho chị Trương Thị Mỹ N và anh Nguyễn Tấn T không còn giá trị).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Mỹ N và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, anh T phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm ngàn) đồng, chị N tự nguyện chịu thay án phí cho anh T nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0028942 ngày 10/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho chị N số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND Phường 10, Q. Gò Vấp, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Mộng Tuyền